



HOÀN THIÊN HÀNH LANG PHÁP LÝ VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH Ở VIỆT NAM

ThS. NGÔ THỊ THU HÀ, ThS. ĐINH VĂN LINH

Hiện nay, hành lang pháp lý về thuế dành cho hộ kinh doanh đã tương đối đầy đủ, tuy nhiên, do sự phát triển không ngừng của các hoạt động kinh doanh cũng như các chính sách kinh tế, pháp luật dành cho đối tượng này cũng thay đổi, nên cần nhanh chóng tạo lập một hành lang pháp lý mới để điều chỉnh, giúp cho các cơ quan thuế đạt được mục tiêu khi động viên nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

Hộ kinh doanh theo pháp luật hiện hành có hình thức là: một cá nhân; một nhóm người (gồm các công dân Việt Nam, đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ); một hộ gia đình. Đây là đối tượng phải nộp thuế môn bài, thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân cho các hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật để điều chỉnh hoạt động kinh doanh của hộ gia đình, tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia trong hai năm 2015-2016, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 19/NQ-CP về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015 nhằm cải cách toàn diện về thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh. Mặt khác, quy định về quản lý thuế, quy định xử phạt thuế đối với hộ kinh doanh cũng được hoàn thiện hơn nữa.

Thực trạng pháp luật thuế đối với hộ kinh doanh ở Việt Nam hiện nay

Ngày 15/6/2015, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 92/2015/TT-BTC về hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết

thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế. Với việc ban hành chính sách thuế trên đã thay đổi cơ bản về chính sách thuế đối với cá nhân kinh doanh có hoạt động kinh doanh, bước đầu đã đạt được một số kết quả sau:

Thứ nhất, tăng cường sự minh bạch khi xác định doanh thu khoán, số thuế phải nộp.

Theo cách tính thuế trước khi Thông tư 92/2015/TT-BTC được ban hành là dựa vào doanh thu của cá nhân kinh doanh khi đã trừ đi các chi phí để tạo lập nên doanh thu đó và các khoản giảm trừ. Cùng với đó, doanh thu này được áp dụng theo biểu thuế lũy tiến từng phần và cuối năm phải làm quyết toán thuế. Tuy nhiên, cách tính thuế trên áp dụng với cá nhân kinh doanh đã không còn phù hợp nữa. Bởi lẽ, trình độ hiểu biết pháp luật, trình độ về kế toán - tài chính của cá nhân kinh doanh không phải ai cũng giống nhau và không phải ai cũng tự xác định được số thuế phải nộp của mình, nhất là khi tính các chi phí và khoản giảm trừ gia cảnh được trừ. Mặt khác, từ phía cơ quan thuế việc ấn định mức thuế khoán của cơ quan thuế cũng chưa chắc đạt được sự công bằng giữa cá nhân kinh doanh này với cá nhân kinh doanh khác (tuy cùng quy mô ngành nghề) bởi còn vướng các yếu tố đã phân tích nói trên. Để giải quyết vấn đề này, Thông tư 92/2015/TT-BTC công khai minh bạch các thông tin về doanh thu, mức thuế khoán để cá nhân kinh doanh, các cơ quan các cấp cùng giám sát thực hiện. Theo đó, niêm yết công khai mức doanh thu



dự kiến, mức thuế dự kiến, cá nhân thuộc diện phải nộp, không phải nộp thuế tại bộ phận một cửa của chi cục thuế. Sau đó, danh sách này được gửi tới Hội đồng nhân dân, Mặt trận tổ quốc cấp huyện, xã để xin ý kiến. Đồng thời, chậm nhất đến ngày 20/12 hàng năm Chi cục thuế gửi thông báo mức doanh thu dự kiến, mức thuế dự kiến phải nộp trực tiếp cho từng cá nhân kinh doanh. Sau đó, danh sách này gửi tới Hội đồng tư vấn thuế để xin ý kiến và lập sổ bộ thuế. Sau cùng, cơ quan thuế thông báo số thuế phải nộp chính thức tới từng cá nhân kinh doanh.

Việc công khai trên sẽ giúp cơ quan thuế cấp trên, các cơ quan có trách nhiệm liên quan dễ dàng giám sát các hoạt động của cơ quan thuế cấp dưới. Đồng thời, bản thân cá nhân kinh doanh cũng tự tính toán số thuế phải nộp và so sánh với số thuế mà cơ quan thuế đã thông báo để có phản hồi kịp thời.

Với lãi suất huy động dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 7-14 ngày là 1,00%; 1 tháng là 4,5%, 2 tháng là 4,8% thì có thể số tiền thuế mà hộ kinh doanh đáng lẽ sẽ nộp cho cơ quan thuế nhưng vì lãi suất huy động cao hơn số tiền bị phạt vì chậm nộp cho nên hộ kinh doanh không nộp và đem số tiền thuế đó gửi vào ngân hàng.

Thứ hai, cách xác định doanh thu chịu thuế nhằm hướng tới quản lý chặt chẽ hơn việc sử dụng hóa đơn và hạn chế tình trạng sử dụng hóa đơn để giúp các doanh nghiệp trốn thuế, lậu thuế

Theo quy định trước đây (Thông tư số 111/2013/TT-BTC), khi cá nhân kinh doanh vừa có doanh thu khoán vừa sử dụng hóa đơn của cơ quan thuế thì nếu số doanh thu trên hóa đơn cao hơn doanh thu khoán mà không phải do thay đổi quy mô ngành nghề thì cá nhân kinh doanh nộp bổ sung số thuế tương ứng với phần tăng thêm. Thông tư 92/2015/TT-BTC quy định “trường hợp cá nhân nộp thuế khoán có sử dụng hóa đơn quyền thì doanh thu tính thuế được căn cứ theo doanh thu khoán và doanh thu trên hóa đơn”. Cùng với đó, theo hướng dẫn tại Khoản 1.2, Điều 1, Mục I của Công văn số 2994/TCT-TNCN ngày 24/7/2015 của Tổng cục Thuế thì doanh thu tính thuế không phân biệt hóa đơn quyền hay hóa đơn lẻ theo từng số. Điều này có nghĩa là cá nhân kinh doanh phải nộp thuế cho doanh thu khoán riêng và doanh thu trên hóa đơn riêng. Quy định trên có thể dẫn tới tình trạng số doanh thu chịu thuế cao hơn so với cách tính quy định tại Thông tư 111/2013/TT-BTC nhưng sẽ

hạn chế được tình trạng “việc hộ khoán lợi dụng hoá đơn của cơ quan thuế vì các mục đích hợp thức hoá chi phí đầu vào cho doanh nghiệp hoặc các đơn vị sử dụng tiền NSNN”...

Thứ ba, dễ dàng khi xác định số thuế phải nộp từ đó giúp cá nhân kinh doanh giảm thiểu các chi phí để hoàn thành nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

Về lý thuyết, thu nhập chịu thuế là thu nhập sau khi đã trừ đi các chi phí để tạo ra thu nhập đó và các khoản giảm trừ. Trước năm 2015, cá nhân kinh doanh áp dụng thuế thu nhập cá nhân theo biểu thuế lũy tiến từng phần trên thu nhập. Tuy nhiên, trình độ pháp luật và kế toán, tài chính của cá nhân kinh doanh hạn chế, không phải ai cũng có thể tính được số thuế phải nộp. Bởi lẽ cá nhân kinh doanh không thể hiểu được cái nào là chi phí kinh doanh để được trừ. Nếu thuê dịch vụ thuế thì lại tốn thêm chi phí để chi cho dịch vụ này, còn nếu tự tính thì khó có thể chính xác số thuế phải nộp và kê khai không đúng, không đủ rồi chịu truy thu thuế và bị phạt hành chính thuế. Mặt khác, chi phí về thời gian để làm tất cả công việc trên để hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước là rất lớn. Để dễ dàng trong việc xác định số thuế phải nộp, minh bạch trong việc xác định thu nhập chịu thuế, Thông tư 92/2015/TT-BTC quy định cách tính thuế dựa trên doanh thu với thuế suất được ấn định theo từng lĩnh vực ngành nghề kinh doanh. Bên cạnh đó, “trong thuế suất ấn định như trên được xây dựng theo hướng đã tính một khoản chi phí và giảm trừ gia cảnh cố định”.

Thứ tư, tăng cường quản lý thuế đối với hộ kinh doanh có quy mô kinh doanh lớn nhằm tăng khả năng tuân thủ pháp luật thuế và tạo ra sự bình đẳng đối với chủ thể kinh doanh có cùng quy mô.

Nếu cá nhân kinh doanh sử dụng trên 10 lao động phải thành lập doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Nếu chưa thành lập doanh nghiệp thì vẫn nộp thuế theo phương pháp khoán. Trong trường hợp này, cơ quan thuế có trách nhiệm thông báo với cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh. Sau đó, cá nhân kinh doanh buộc phải chuyển đổi thành doanh nghiệp và khi đó việc nộp thuế chuyển sang tự tính, tự khai, tự nộp thuế, đồng thời đưa các đối tượng này vào danh sách quản lý thuế theo tiêu chí rủi ro. Quy định này vô cùng cần thiết, giúp tạo ra sự bình đẳng giữa các chủ thể kinh doanh có cùng quy mô. Trên thực tế, có nhiều cá nhân kinh doanh quy mô còn lớn hơn cả các doanh nghiệp. Do vậy, phải bắt buộc thành lập doanh nghiệp để xác lập quy trình quản lý thuế bình đẳng; Cá nhân kinh doanh như trên có quy mô lớn, thường xuyên sử



dụng hóa đơn chứng từ trong các giao dịch do vậy cần phải quản lý chặt chẽ hơn; Khi đã thành lập doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh không còn phụ thuộc vào việc ấn định thuế của cơ quan thuế nữa mà tự chủ động vào thực tế kinh doanh của mình để tự tính, tự khai và nộp thuế. Tất nhiên, uy tín về thuế là một tiêu chí để đưa hay không đưa cá nhân kinh doanh đó vào quản lý thuế theo tiêu chí rủi ro. Từ đó, tăng cường tính chủ động, tự giác tuân thủ pháp luật thuế.

Những đổi mới về chính sách trên đã giúp cho người nộp thuế thuận lợi hơn trong việc tính, kê khai, nộp thuế đầy đủ và chính xác. Bên cạnh đó, giúp các cơ quan quản lý thuế dễ dàng quản lý, xử phạt những trường hợp trốn thuế, lậu thuế. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai còn có một số vướng mắc như pháp luật về thuế cho hộ kinh doanh chưa thực sự chi tiết, minh bạch dẫn tới tình trạng thỏa thuận ngầm về ấn định mức thuế khoán; quy định xử phạt đối với chậm nộp tiền thuế còn thấp dẫn tới tình trạng nợ đọng thuế còn cao.

Theo quy định của Luật Quản lý thuế, hiện nay khi hộ kinh doanh chậm nộp tiền thuế so với thời gian quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan thuế, thời hạn trong quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế thì phải nộp đủ tiền thuế và chậm nộp sẽ bị xử phạt theo mức 0,05%/ngày tính trên số tiền chậm nộp. Việc chậm nộp tiền thuế của hộ kinh doanh có thể do khách quan như: sự hạn chế về kiến thức pháp luật, kế toán-tài chính dẫn tới việc tính toán không chính xác, thời hạn nộp thuế chưa đảm bảo; cố tình chây ì và tính toán thiệt hơn trong thời gian nộp. Nói cụ thể hơn, với lãi suất huy động dành cho khách hàng cá nhân như hiện nay (kỳ hạn 7-14 ngày là 1%; 1 tháng là 4,5%, 2 tháng là 4,8%) thì có thể số tiền thuế mà hộ kinh doanh đáng lẽ phải nộp sẽ đem gửi ngân hàng để hưởng lãi suất cao hơn số tiền bị phạt vì chậm nộp. Như vậy, hộ kinh doanh vừa bù đắp được số tiền chậm nộp thuế vừa có thể thu được một khoản lợi ích. Việc làm này sẽ làm số nợ đọng thuế tăng cao, làm tăng chi phí quản lý nợ thuế và gây thất thu cho ngân sách nhà nước.

Hoàn thiện hành lang pháp lý về thuế đối với hộ kinh doanh

Từ những hạn chế trên, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần giúp hoàn thiện hơn nữa pháp luật về thuế đối với hộ kinh doanh trên những nội dung sau:

Thứ nhất, nên chăng thành lập một hội bảo vệ

lợi ích của các hộ kinh doanh nhằm mục tiêu hạn chế tình trạng lợi ích của người nộp thuế bị xâm hại. Người nộp thuế có thể cầu viện tới “hội” với tư cách là người giúp đỡ, cung cấp các thông tin hoặc có thể đại diện cho họ trong việc giải quyết các vấn đề với cơ quan thuế.

Thứ hai, hạn chế tối đa việc gặp gỡ giữa cán bộ thuế với hộ kinh doanh thông qua tiếp tục đẩy mạnh hiện đại khâu kê khai và nộp thuế bằng điện tử hoặc nộp thuế qua việc ủy nhiệm thu thuế; cần đẩy nhanh tiến trình áp dụng khai nộp thuế điện tử cho hộ kinh doanh.

Thứ ba, thường xuyên tổ chức phổ biến kiến thức pháp luật về thuế tại xã, phường, nhất là những đợt cao điểm như đầu năm và cuối năm để giúp hộ kinh doanh có thể dự tính doanh thu hoặc quyết toán thuế được chính xác. Từ đó giúp cho hộ kinh doanh chủ động xác định doanh thu và có thể so sánh với mức doanh thu mà cơ quan thuế đưa ra.

Thứ tư, tiếp tục tập trung xây dựng hoàn thiện và đưa vào triển khai đồng bộ, nghiêm túc, thống nhất chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu của cơ quan thuế và của công chức thuế nói chung theo Chỉ thị số 03/CT-BTC ngày 20/05/2014 của Bộ Tài chính về việc tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong quản lý thuế, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế. Đặc biệt, tiếp tục triển khai nghiêm túc theo đề án “đánh giá sự hài lòng của người nộp thuế đối với sự phục vụ của cơ quan thuế” được ban hành theo Quyết định số 2297/QĐ-TCT ngày 22/12/2014; Kiên quyết xử lý các sai phạm đảm bảo kỷ cương, kỷ luật Ngành, tăng cường chế tài kỷ luật đối với cán bộ thuế vi phạm, từ đó tạo ra sự minh bạch, công bằng và tránh thất thu thuế cho nhà nước.

Thứ năm, ban hành riêng các quy định dành cho hộ kinh doanh về xử phạt chậm nộp tiền thuế theo hướng tăng tỷ lệ phạt chậm nộp thuế/ngày tối thiểu phải bằng mức lãi suất huy động có kỳ hạn đối với khách hàng là cá nhân.

Tài liệu tham khảo:

1. Thông tư 92/2015/TT-BTC;
2. Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 hướng dẫn thực hiện Luật thuế Thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân;
3. Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 về Đăng ký doanh nghiệp;
4. Luật Quản lý thuế;
5. Báo Sài Gòn Giải phóng; Tuổi trẻ online; Báo Hà Nội mới.